

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KON TUM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Hiền và ông Hà Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Kon G, xã Đắk M, huyện Đắk H, tỉnh K.

(Có mặt).

- Bị đơn: Anh A Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Kon G, xã Đắk M, huyện Đắk H, tỉnh K.

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2023, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Y H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y H và anh A Th tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 22/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Trong quá trình chung sống, chị Y H và anh A Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A Th nhiều lần đánh đập, bạo hành, đe dọa chị Y H và chị Y H có quan hệ với người đàn ông khác. Chị Y H và anh A Th đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Mặc dù sống ly thân nhưng anh A Th

vẫn thường dọa dẫm, đánh đập chị Y H. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Y H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Y H và anh A Th có 03 (ba) con chung là các cháu A Thoanh, sinh ngày 23/8/2012; A Mẫn, sinh ngày 01/01/2016 và A Thái An, sinh ngày 05/11/2019. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị Y H có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh A Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì bản thân A Th không có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét về phía bị đơn anh A Th: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh A Th theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh A Th không chấp hành, các lần đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án không có lý do, nên đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Anh A Th chỉ có một lời khai ngày 05/4/2023 thể hiện việc không đồng ý ly hôn với chị Y H.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 4 năm 2023, cháu A Thoanh có nguyện vọng được ở với mẹ là Y H nếu bố mẹ ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2023, cháu A Mẫn có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương nơi cư trú, hội phụ nữ thôn, gia đình về mâu thuẫn vợ chồng của chị Y H và anh A Th: Thể hiện trong quá trình chung sống hai vợ chồng chị Y H và anh A Th thường xuyên cãi vã, đánh nhau và không sống với nhau trong một thời gian dài. Ba người con của chị Y H và anh A Th có lúc ở với bố và có lúc ở với mẹ. chính quyền địa phương và gia đình đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng đều không có kết quả.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Y H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh A Th, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu A Thoanh, sinh ngày 23/8/2012 và A Thái An, sinh ngày 05/11/2019. Riêng cháu A Mẫn, sinh ngày 01/01/2016 chị Y H đồng ý giao cháu cho anh A Th trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh A Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng. Về tài sản chung, nợ chung, chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo

quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y H:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Y H được ly hôn với anh A Th.

+ Về con chung: Giao cháu A Thoanh sinh ngày 23/8/2012 và A Thái An, sinh ngày 05/11/2019 cho chị Y H nuôi dưỡng; Giao cháu A Mẫn, sinh ngày 01/01/2016 cho anh A Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, có thể sống tự lập được.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y H không yêu cầu anh A Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên cần chấp nhận.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự và xem xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Y H và bị đơn anh A Th đều cư trú tại Thôn Kon G, xã Đắk M, huyện Đắk H, tỉnh K cho nên thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Chị Y H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh A Th, yêu cầu được nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, cụ thể quan hệ trong vụ án này là Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật trên là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn là anh A Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Y H và anh A Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được tại Ủy ban nhân dân xã xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 vào ngày 22/01/2013 nên có căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y H, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A Th nhiều lần đánh đập, bạo hành, đe dọa chị Y H và chị Y H có quan hệ với người đàn ông khác. Chị Y H và anh A Th đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Mặc dù sống ly thân nhưng anh A Th vẫn thường dọa dẫm, đánh đập chị Y H. Căn cứ vào lời khai của chị Y H và những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện trong quá trình chung sống hai vợ chồng chị Y H và anh A Th thường xuyên cãi vã, đánh nhau và không sống với nhau trong một thời gian dài mặc dù nhiều lần chính quyền địa phương, gia đình, hàng xóm đã khuyên can. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Y H xác định đã không còn tình cảm với anh A Th. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh A Th không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập để hòa giải và tham gia phiên tòa thì anh A Th đều không có mặt, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh A Th và chị Y H đã thực sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y H.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Quá trình chung sống chị Y H và anh A Th có 03 (ba) con chung là các cháu A Thoanh, sinh ngày 23/8/2012; A Mẫn, sinh ngày 01/01/2016 và A Thái An, sinh ngày 05/11/2019. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, xác minh được các cháu có lúc ở với bố, có lúc ở với mẹ. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y H nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu A Thoanh và A Thái An; chị Y H trình bày anh A Th cũng có nguyện vọng muốn được nuôi cháu A Mẫn vì vậy chị Y H đồng ý giao cháu A Mẫn cho anh A Th nuôi dưỡng và không yêu cầu anh A Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, từ khi chị Y H và anh A Th không còn chung sống với nhau thì cả ba cháu được chị Y H và anh A Th thay phiên chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của các cháu: cháu A Mẫn hiện tại cháu đang ở với gia đình anh A Th và nguyện vọng được ở với anh A Th; cháu A Thoanh, hiện tại cháu đang ở với chị Y H và nguyện vọng của cháu là được ở với chị Y H; cháu A Thái An còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy giao hai cháu A Thoanh, sinh ngày 23/8/2012 và A Thái An, sinh ngày 05/11/2019 cho chị Y H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

giao cháu A Mẫn, sinh ngày 01/01/2016 cho anh A Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Chị Y H không yêu cầu anh A Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị Y H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum về hướng giải quyết của vụ án, xét thấy quan điểm trên là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y H là phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Y H và anh A Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y H được ly hôn với anh A Th.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai cháu A Thoanh, sinh ngày 23/8/2012 và A Thái An, sinh ngày 05/11/2019 cho chị Y H; giao cháu A Mẫn, sinh ngày 01/01/2016 cho anh A Th, được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động và sống tự lập được. Anh A Th không phải dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực

tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0001751 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Y H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (16/8/2023). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được niêm yết./.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- UBND xã Đắk Hring;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- UBND xã Đắk Hring;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga